

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM TRA XÁC NHẬN CHẤT LƯỢNG

Số:..... (Dành cho cơ quan đánh giá ghi)

Kính gửi:.....

1. Bên bán hàng: (hãng, nước)	
2. Địa chỉ, điện thoại, số fax:	
3. Nơi xuất hàng:	
4. Bên mua hàng:	
5. Địa chỉ, điện thoại, fax:	
6. Nơi nhận hàng:	
7. Thời gian nhập khẩu dự kiến:	
MÔ TẢ HÀNG HÓA	
8. Tên hàng hóa:	Nhóm thức ăn chăn nuôi ¹¹ :
9. Số lượng, khối lượng:	
10. Mã số công nhận thức ăn chăn nuôi được phép lưu hành tại Việt Nam:	
11. Cơ sở sản xuất (hãng, nước sản xuất):	
12. Địa điểm tập kết hàng:	
13. Ngày đăng ký lấy mẫu đánh giá:	
14. Địa điểm đăng ký lấy mẫu đánh giá:	
15. Thông tin người liên hệ:	
16. Hợp đồng mua bán: Số.....	Ngày.....
17. Hóa đơn mua bán: Số.....	Ngày.....
18. Phiếu đóng gói: Số.....	Ngày.....
DÀNH CHO CƠ QUAN KIỂM TRA	

¹¹ Ghi tên loại thức ăn chăn nuôi nhập khẩu: Thức ăn truyền thống, thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc, nguyên liệu đơn, thức ăn dạng hỗn hợp, loại khác; trường hợp thức ăn truyền thống phải kèm bản mô tả chi tiết sản phẩm nhập khẩu (gồm: tên thương mại, bản chất sản phẩm).

19. Yêu cầu đánh giá chỉ tiêu ²² : Biện pháp kiểm tra ³ :
20. Thời gian đánh giá:
21. Đơn vị thực hiện đánh giá:
Đối với hàng nhập khẩu, Giấy này có giá trị để làm thủ tục hải quan. Sau đó doanh nghiệp phải xuất trình toàn bộ hồ sơ và hàng hóa đã hoàn thành thủ tục hải quan cho cơ quan đánh giá để được đánh giá chất lượng theo quy định.

..... ngày..... tháng..... năm.....

TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA
(Ký tên, đóng dấu)

..... ngày..... tháng..... năm.....

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NHẬP KHẨU
(Ký tên, đóng dấu)

²² Tối thiểu 01 chỉ tiêu chất lượng trong tiêu chuẩn công bố áp dụng và các chỉ tiêu an toàn theo quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng.

³³ Ghi “miễn kiểm tra” nếu lô hàng áp dụng chế độ miễn kiểm tra có thời hạn hoặc “kiểm tra theo điểm a khoản 2 Điều 18 của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP” hoặc “kiểm tra theo điểm b khoản 2 Điều 18 của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP”.